

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 18/02/2025
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Lê Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Lê Vũ Trang Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2025/QĐXX-ST ngày 27/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 20/01/2025, giữa các đương sự giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức T Diễm chức vụ Tổng giám đốc làm đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Quách Đình Vũ T1 – Trưởng phòng giao dịch Nam thành phố T theo Quyết định ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Công T2 chức vụ Phó phòng giao dịch Ngân hàng TMCP S – Phòng G. Theo Giấy uỷ quyền số 15 /2025/GUQ-PGD-NTH ngày 02/01/2025 Địa chỉ: C N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ông T2 có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1987; Địa chỉ: H N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/12/2022, bà Lê Thị Thu N có ký kết với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá

nhân, kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, số Hợp đồng 2464458. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 32,2%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Lê Thị Thu N vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 10/12/2023. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ vào ngày 15/8/2024 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần yêu cầu bà Lê Thị Thu N thanh toán ngay khoản nợ quá hạn và bà Lê Thị Thu N đã thanh toán 2.000.000 đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết, buộc bị đơn bà Lê Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 17/02/2025, tổng cộng là 84,393,141 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 55,463,713 đồng, nợ lãi là 28,929,428 đồng) và bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2464458 được ký kết giữa các bên cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Thu N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành mở phiên họp và tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tính đến ngày 17/02/2025, tổng cộng là 84,393,141 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 55,463,713 đồng, nợ lãi là 28,929,428 đồng) và bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2464458 được ký kết giữa các bên cho đến khi trả hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về Hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp Hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Thu N cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn bà Lê Thị Thu N để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hiệu lực của Hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số Hợp đồng 2464458 ngày 20/12/2022, giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn bà Lê Thị Thu N có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

[2.2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 20/12/2022, bị đơn bà Lê Thị Thu N có ký kết với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kiêm đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số hợp đồng 2464458. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là **50.000.000** đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn hai bên thỏa thuận tại thời điểm làm thẻ là 32,2%/năm, được tính theo Biểu phí lãi suất do Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ và lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S, các bên thỏa thuận: Chủ thẻ phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để dư nợ của mình không vượt quá hạn mức được phê duyệt vào bất cứ thời điểm nào. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt hạn mức.

[2.3] Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do bị đơn bà Lê Thị Thu N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 15/8/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá **hạn. Đến ngày 17/02/2025, tổng cộng là 84,393,141 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 55,463,713 đồng, nợ lãi là 28,929,428 đồng)**

Xét thấy, việc bị đơn không thanh toán nợ khi đến hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị đơn bà Lê Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 17/02/2025 là **84,393,141 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 55,463,713 đồng, nợ lãi là 28,929,428 đồng)**

[2.4] Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/02/2025) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Lê Thị Thu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm đồng cấp thẻ tín

dụng cá nhân, số hợp đồng 2464458 ngày 20/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Lê Thị Thu N.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 17/02/2025, tổng cộng là **84,393,141 đồng (tám mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba ngàn một trăm bốn mươi một đồng)**. Trong đó: **Nợ gốc là 55,463,713 đồng, nợ lãi là 28,929,428 đồng.**

Kể từ ngày 18/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn bà Lê Thị Thu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số hợp đồng 2464458 ngày 20/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Lê Thị Thu N.

Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Lê Thị Thu N phải chịu số tiền **4.220.000 đồng (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 1.891.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi một ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002885 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hoa Dung